

Bản án số: 119/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-4-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29/01/2021 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Ch**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Trần Thị H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đội Bình, sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại Thôn Đ, xã B được 11 năm đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị là anh Nguyễn Văn Ch mãi chơi cờ bạc, có quan hệ với người khác về nhà đánh đập chị nhiều lần, khi phát sinh mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh Ch không sửa đổi, chị đã biết rõ anh Ch có quan hệ ngoại tình với người con gái khác nhưng về vẫn đánh đập chị thâm tím cả người, nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013. Sau khi ly hôn chị đề nghị mỗi người nuôi một con chung, chị nhận nuôi cháu Nguyễn Thu Giang

- Tài sản chung: Chị trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Vợ chồng chị không vay nợ ai, không đề nghị giải quyết.

*Tại bản tự khai anh Nguyễn Văn Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đội Bình, vợ chồng anh sinh sống với nhau được 11 năm, thời gian gần đây, vợ anh đi chơi không hỏi anh, anh gọi điện không nghe máy, khi nghe điện thoại chị H nói đang trong nhà nghỉ và về muộn hơn 11 giờ anh có đánh vợ anh nên chị H có bỏ về nhà ngoại, anh có đến xin lỗi gia đình ngoại, xin lỗi chị H nhiều lần nhưng chị H không nhất trí và không về. Anh mong muốn vợ chồng thỏa thuận về chung sống với nhau, chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013, con chung anh không nhất trí ly hôn, không chia con, mong tòa không giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa pH (Thôn Đ, xã B) cho biết trước khi phát sinh mâu thuẫn do anh Ch có biểu hiện ngoại tình chị H đã bắt được, ngoài ra có lần chị H đi liên hoan về muộn anh Ch có đánh đập chị H dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, không ai thông cảm cho nhau, hiện nay chị H không sinh sống tại địa pH về nhà ngoại ở từ cuối năm 2020, xác định tình cảm vợ chồng anh chị không hòa thuận, gia đình hòa giải nhưng không thành, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị H, anh Ch và các cháu.

Chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, anh Ch vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại cH XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị H; Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Ch có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Đ, xã B, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Ch. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải cho các bên đương sự nhưng anh Ch vắng mặt. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử. Chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Ch đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa họp lệ, tại phiên tòa anh Ch vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Ch lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 16/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị mãi chơi, ngoại tình, đánh chị nhiều lần, cuộc sống vợ chồng cũng không hòa thuận, hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Anh Ch xác định nguyên nhân mâu thuẫn do chị H đi chơi về muộn anh có đánh chị H dẫn đến chị H bỏ về nhà ngoại sinh sống, không quan tâm đến gia đình, anh cùng gia đình có xin lỗi để về đoàn tụ nhưng chị H không nhất trí, nay chị H đề nghị ly hôn anh không nhất trí.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Ch xác nhận có hai con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 và Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013.

Chị H đề nghị được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013 không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung, chỉ nhất trí giao cháu Duy cho anh Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ch không nhất trí ly hôn, không chia con, không có yêu cầu cụ thể về con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chị H đề nghị nuôi con chung là cháu Giang và anh Ch nuôi cháu Duy, lời khai của cháu Duy đề nghị được ở với anh Ch, cháu Giang mong muốn được ở với mẹ, việc chị H đề nghị mỗi người nuôi một con chung và lời khai của cháu Duy cháu Giang là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Giao con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thế Duy, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung là Nguyễn Thu Giang, sinh ngày 11/12/2013 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001974, ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn Ch được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM.
HỘI
ĐỒNG
XÉT XỬ
SƠ
THẨM
THẨM
PHÁN –
CHỦ
TỌA
PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn
Thị
Thu
Hà**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà